

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
THU-CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2022 XÃ CẨM HOÀNG**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 06 tháng 05 năm 2022. Tại Bộ phận một cửa của UBND xã Cẩm Hoàng. Chúng tôi gồm có:

1/ Ông Nguyễn Hữu Thắng

Chức vụ : Chủ tịch UBND xã .

2/ Ông: Nguyễn Đình Tuấn Anh

Chức vụ : Phó chủ tịch UBND xã.

3/ Bà : Nguyễn Thị Ngọc

Chức vụ: Tài chính - Kế toán .

4/ Ông: Lương Văn Đăng

Chức vụ: Văn phòng HĐND-UBND -Thư ký

5/ Ông: Vũ Tiến Thọ

Chức vụ: Trưởng ban TTND

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai thu chi ngân sách quý 1 năm 2022 xã Cẩm Hoàng.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 05/04/2022 đến hết ngày 05/05/2022, xã không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến của các thành viên nhất trí với nội dung niêm yết công khai thu chi ngân sách quý 1 năm 2022 xã Cẩm Hoàng.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại trụ sở 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người lập biên bản

Ban thanh tra nhân dân



Lương Văn Đăng

Vũ Tiến Thọ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



**CHỦ TỊCH
NGUYỄN HỮU THẮNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc công bố công khai thu- chi ngân sách quý 1 năm 2022 xã Cẩm Hoàng.

Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Quyết định giao dự toán thu chi ngân sách năm 2022 của UBND huyện Cẩm Giàng ;

Hôm nay vào lúc 8 giờ 00, ngày 05 tháng 04 năm 2022 tại UBND xã Cẩm Hoàng.

*** Thành phần tham dự :**

1/ Ông Nguyễn Hữu Thắng

Chức vụ : Chủ tịch UBND xã .

2/ Ông: Nguyễn Đình Tuấn Anh

Chức vụ : Phó chủ tịch UBND xã.

3/ Bà : Nguyễn Thị Ngọc

Chức vụ: Tài chính - Kế toán .

4/ Ông: Lương Văn Đăng

Chức vụ: Văn phòng HĐND-UBND -Thư ký

5/ Ông: Vũ Tiến Thọ

Chức vụ: Trưởng ban TTND

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai thu - chi ngân sách quý 1 năm 2022 xã Cẩm Hoàng.

Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai thu - chi ngân sách quý 1 năm 2022.

(Kèm theo mẫu số 113, 114, 115 của Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính).

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 05/04/2022 đến ngày 05/05/2022 .

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 00 phút.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

**BAN THANH TRA
NHÂN DÂN**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Lương Văn Đăng



Vũ Tiến Thọ



Nguyễn Hữu Thắng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.088.696	1.788.076	29,37
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	115.000	18.258	15,88
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	663.000	25.329	3,82
3	Thu bổ sung	5.310.696	1.573.250	29,62
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.119.478	1.000.000	32,06
	- Bổ sung có mục tiêu	2.191.218	573.250	26,16
4	Thu chuyển nguồn		171.239	
II	TỔNG SỐ CHI	5.165.624	1.397.749	27,06
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	5.165.624	1.397.749	27,06
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số thu	6.153.696	6.153.696			1.788.076			29,06
I	Các khoản thu 100%	180.000	180.000			18.258			10,14
1	Phí, lệ phí	30.000	30.000			8.408			28,03
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	65.000	65.000						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định					9.850			
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định								
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
8	Thu khác	85.000	85.000						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	663.000	663.000			25.329			3,82
I	Các khoản thu phân chia	51.800	51.800			15.456			29,84
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	14.000	14.000						
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	7.800	7.800			8.700			111,54
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000	30.000			6.756			22,52
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	611.200	611.200			9.872			1,62
2.1	Thu tiền sử dụng đất	600.000	600.000						
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước								
2.3	Thuế tài nguyên								
2.4	Thuế giá trị gia tăng	7.200	7.200			5.980			83,05
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp								
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	4.000	4.000			3.893			97,31
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt								
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn					171.239			
V	Thu kết dư ngân sách năm trước								

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.310.696	5.310.696		1.573.250		29,62
1	Thu bổ sung cân đối	3.119.478	3.119.478		1.000.000		32,06
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.191.218	2.191.218		573.250		26,16

